

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 16 - 6 - 2025

V/v. Tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích – Thư ký nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh: Ông Trần Ngọc An – Kiểm sát viên.

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST – HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố T, Thị trấn T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh “*Có mặt*”;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quyết T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố T, Thị trấn T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh “*Vắng mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của người xin ly hôn, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Quyết T đã đăng ký kết hôn với nhau ngày 22/4/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T (trước là xã T), huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Nay, thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với bị đơn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Chị Trần Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Nguyễn Bá L, sinh ngày 08/11/2012 và Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 12/12/2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Quyết T có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/4/2025, bị đơn trình bày: Thống nhất về toàn bộ nội dung lời khai của nguyên đơn về quá trình kết hôn, chung sống vợ chồng mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm sống đã ly thân từ năm 2024 nay tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn chị Trần Thị H.

Về con chung, bị đơn thống nhất như nguyện vọng của con, nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Nguyễn Bá L, sinh ngày 08/11/2012 và Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 12/12/2017 và việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã T hành xác minh địa chỉ, nơi sinh sống của bị đơn qua bà Phan Thị Thanh là mẹ đẻ của bị đơn và chính quyền địa phương xác định bị đơn có xác nhận nơi cư trú và sinh sống tại Tổ dân phố T, Thị trấn T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nhưng do bị đơn làm công việc tự do, ngày nghỉ bị đơn có về nhà và thường xuyên liên lạc với gia đình, bà Phan Thị Thanh đồng ý nhận thay các văn bản tố tụng, giao ngay cho bị đơn. Hiện bị đơn Nguyễn Quyết T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án giao (Biên bản xác minh ngày 22/4/2025, BL số 27 hồ sơ vụ án).

Do bị đơn vắng mặt, nên Tòa án T hành giải quyết vụ án và mở phiên tòa xét xử để giải quyết yêu cầu của nguyên đơn theo các quy định tại các Điều 177, 207, 210, 277 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân phát biểu quan điểm: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quyết T. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do nên HĐXX T hành xét xử vắng mặt các đương sự sau khi hoãn phiên tòa lần 01 (ngày 11/6/2025) là phù hợp theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì hôn nhân của đương sự hoàn toàn hợp pháp.

Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Quyết T kết hôn do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Vợ chồng chung sống hoà thuận được 12 năm thì xảy ra mâu thuẫn, do không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống và cách ứng xử trong gia đình, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Hai vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau và cũng không còn ràng buộc về tình cảm. Trong thời gian ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai can thiệp vào đời sống của người kia. Hiện tại, cả hai đều xác định không còn khả năng hàn gắn, đời sống hôn nhân đã thực sự chấm dứt. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Quyết T là hôn nhân hợp pháp. Chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo phiên hòa giải để các đương sự T hành hòa giải; ngày 11/4/2025, anh T đã viết bản tự khai gửi Tòa án, sau đó Tòa án Thông báo thụ lý và thông báo hòa giải nhưng anh T vẫn vắng mặt ở cả 02 phiên hòa giải, thể hiện bị đơn không quan tâm, không mong muốn hàn gắn, níu giữ quan hệ vợ chồng với chị H. Thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chị Trần Thị H và anh Nguyễn Quyết T có 02 con chung là Nguyễn Bá L - Sinh ngày: 08/11/2012 và Nguyễn Đăng Q - Sinh ngày: 12/12/2017, hiện nay đang sống cùng với chị H. Nguyên vọng của chị H là trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, thu nhập trung bình mỗi tháng 7.000.000 đồng. Đồng thời anh Nguyễn Quyết T cũng đồng ý để 02 cháu ở với mẹ là chị Trần Thị H.

Xét thấy, hai con chung là Nguyễn Bá L và Nguyễn Đăng Q hiện nay đang ở với mẹ là chị Trần Thị H, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, cần sự chăm sóc gần gũi với mẹ, điều kiện sống và học tập rất tốt, ngoài ra nguyện vọng của các cháu là muốn được ở cùng với mẹ nếu bố mẹ ly hôn nên giao hai con chung Nguyễn Bá L và Nguyễn Đăng Q cho chị H trực tiếp nuôi con là phù hợp cần được chấp nhận; Việc cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Quyết T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nhưng chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly

hôn nên HĐXX chấp nhận. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, Điều 57, 58, 70, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 3, Điều 11 Nghị quyết 01/2024/HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quyết T.

[2]. Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Bá L, sinh ngày 08/11/2012 và Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 12/12/2017 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành 18 tuổi. Anh Nguyễn Quyết T không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung và có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Quyết T mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy lăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn, chị Trần Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006727 ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nay chị Trần Thị H được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

[4]. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
 - VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
 - VKSND huyện Nghi Xuân;
 - Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
 - Các đương sự;
 - UBND TT T, Nghi Xuân
- tỉnh HT (GCNKH số 13, ngày 22/4/2011);
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đặng Thị Hương

